

PHÂN LOẠI BẠO LỰC HỌC ĐƯỜNG GIỮA HỌC SINH VÀ HỌC SINH Ở BẬC TRUNG HỌC HIỆN NÀY

ThS. NGUYỄN ĐẮC THANH*

Bạo lực học đường (BLHĐ) đang trở thành vấn đề báo động đối với ngành giáo dục nói riêng và toàn xã hội nói chung. Tình trạng bạo lực (BL) càng diễn biến phức tạp cả về quy mô và tính chất vụ việc. Các cơ quan quản lý giáo dục từ trung ương đến địa phương đã có nhiều văn bản chỉ đạo trực tiếp nhằm tăng cường công tác phòng chống BLHĐ đến từng trường.

Để xác định nguyên nhân và xây dựng hệ thống giải pháp phòng ngừa BLHĐ có hiệu quả, trước hết, cần xây dựng lý luận về phân loại BLHĐ.

1. Hành vi BLHĐ

Hành vi BL được định nghĩa "là hành vi cố ý dùng sức mạnh thể chất hoặc uy quyền để đe dọa hoặc thực hiện hành vi chống lại bản thân, người khác hoặc một nhóm người hay một cộng đồng, làm gây ra hay làm gia tăng khả năng gây ra tổn thương, tử vong, tổn hại về tâm lý, ảnh hưởng đến sự phát triển hay gây ra sự mất mát" (1; 356). Hành vi BLHĐ (School violence) là một phần của hành vi BL với các biểu hiện rất đa dạng. Khái niệm BLHĐ hiện nay được các nhà nghiên cứu đề cập dưới nhiều góc độ, chẳng hạn: một số tác giả đồng nhất giữa BLHĐ với bắt nạt học đường (school bullying) và cho rằng đây là hành vi bắt nạt trong trường học như một "hành vi tiêu cực được lặp đi lặp lại, có ý định xấu của một hoặc nhiều HS nhằm trực tiếp chống lại một HS, người có khó khăn trong việc tự bảo vệ bản thân" (Dan Olweus) (2; 16).

Một số tác giả khác lại tiếp cận khái niệm BLHĐ là bất kì hình thức hoạt động BL hoặc các hoạt động bên trong các cơ sở trường học, bao gồm các hành vi bắt nạt, lạm dụng thân thể, lạm dụng bằng lời nói, ấu dâm, bắn, ... Với cách hiểu này, BLHĐ chứa đựng cả hành vi bắt nạt nhưng phạm vi chỉ diễn ra bên trong trường học.

Trên cơ sở nghiên cứu vấn đề này, chúng tôi cho rằng: BLHĐ là BL ngôn ngữ, tinh thần, thân thể nhằm thực hiện các ý đồ giữa các HS với HS, HS với GV, giữa GV với GV diễn ra ở phạm vi trong và ngoài nhà trường.

Bài viết này chỉ đề cập đến phạm vi BL diễn ra giữa HS và HS.

2. Phân loại BLHĐ giữa HS với HS

1) Căn cứ theo yếu tố tác động gây ra BLHĐ và hậu quả gây ra BLHĐ, có thể chia BLHĐ làm 4 loại:

+ BL về ngôn ngữ là hành vi một HS hay một nhóm HS này sử dụng ngôn ngữ (nói và viết) để lăng mạ, xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín, bắt nạt một HS hoặc một nhóm HS khác. Dạng BL này diễn ra rất thường xuyên nhưng do hậu quả gây ra chưa rõ rệt và chưa nghiêm trọng đối với nạn nhân nên nhà giáo dục rất khó kiểm soát. Mặc dù vậy, đây là hành vi BL khởi đầu cho các BL khác như BL về tâm lý, BL thể chất;

+ BL về hình ảnh là việc chủ thể của hành vi BL sử dụng những hình ảnh, clip của nạn nhân (hoặc hình ảnh của những người liên quan đến nạn nhân như ông bà, cha mẹ, anh, chị, em, bạn bè...) để trêu chọc, châm biếm, khinh khi, dè bĩu, miệt thị, làm nhục nạn nhân. Với sự trợ giúp của Internet và một số phần mềm như Photoshop, nhiều vụ BL hình ảnh như sử dụng khuôn mặt của nạn nhân để chắp ghép với những thân hình người khác rồi tung lên mạng nhằm làm nhục nạn nhân. Ở trung học, nhiều trường hợp HS sử dụng hình ảnh của những nhân vật xấu xa, ghê tởm.. thậm chí cả động vật để gán ghép vào HS khác như: "H Chí Phèo", "Kh Thị Nở", "C đầu bò"... Về mặt tâm lý, những hình ảnh này cứ hiện hữu trong đầu gây nên sự tự ti, e ngại cho các em. BL về hình ảnh gây ra những tổn hại tâm lý nặng nề và kéo dài cho nạn nhân;

+ BL về tâm lý là hành vi BL mà chủ thể sử dụng yếu tố tâm lý tác động đến nạn nhân. Hành vi này biểu hiện ở việc kì thị, xa lánh, cô lập, nói xấu, ghi hình và lợi dụng Internet bêu xấu, đe dọa hoặc quấy rối, chọc ghẹo... gây sức ép thường xuyên lên nạn nhân, đồng thời chủ thể của hành vi BL còn lôi kéo những người khác tham gia vào những hành vi này.

* Trường Đại học sư phạm TP. Hồ Chí Minh

Tình trạng BL này kéo dài đối với nạn nhân sẽ dẫn đến trạng thái trầm cảm, cô đơn, lạc lõng, e ngại đám đông, sợ hãi, thiếu tự tin khi tiếp xúc với những người khác;

+ *BL về sức mạnh, vũ lực* là hành vi BL trong đó chủ thể sử dụng sức mạnh, vũ lực (cả phương tiện, vũ khí) để tác động đến nạn nhân. Dạng BL này thường gây nên những tổn hại nặng nề về thể xác cho nạn nhân. Biểu hiện của hành vi này thường là HS đánh đấm, xô đẩy, gậy tót, ném đồ vật, sử dụng phương tiện (gậy gộc, ống tuýt sắt, dây điện, dao, kiếm, bàn ghế, gạch đá, súng, lựu đạn...) để gây thương tích, thậm chí tước đoạt tính mạng của người khác. Có thể cho rằng, BL tình dục cũng thuộc loại BL này, vì đây là trường hợp chủ thể sử dụng vũ lực để gây tổn hại về thể chất và tinh thần cho nạn nhân. BL dùng sức mạnh, vũ lực là loại hình rất rõ nét, nhiều người biết và gây hậu quả nghiêm trọng.

2) Căn cứ theo biểu hiện bên ngoài về hậu quả của BLHĐ, có thể chia BL làm 2 loại:

+ *BL quan sát được trực tiếp* là dạng BL mà thông thường người khác có thể quan sát được biểu hiện như chủ thể sử dụng phương tiện, vũ khí... để gây BL. Hậu quả của dạng BL này cũng quan sát được vì nó bộc lộ ra bên ngoài. Đó có thể là những thương tích về thể xác hay gây ra những mất mát về tài chính hoặc vật chất.

+ *BL không quan sát được trực tiếp*: Có những dạng BL mà biểu hiện và hậu quả của nó rất khó quan sát trực tiếp nhưng gây tổn hại rất nặng nề về sau. Chủ thể gây BL sử dụng ngôn ngữ, hình ảnh, hành vi cách li, cô lập..., tuy không gây thương tích về thể xác nhưng lại gây cho nạn nhân sự hoang loạn, lo sợ, ngại tiếp xúc với người khác và những trạng thái tâm lý này thường kéo dài.

Cách phân chia trên cũng chỉ mang tính tương đối vì có rất nhiều hành vi BL gây ra những hậu quả vừa quan sát được vừa không quan sát được, chẳng hạn: các vụ ẩu đả, có sử dụng vũ khí hay các vụ BL tình dục sẽ gây thương tích thân thể và ảnh hưởng cả mặt tâm lý về sau.

3) Căn cứ vào phạm vi diễn ra BLHĐ.

+ *BLHĐ diễn ra bên trong nhà trường* là những dạng BL diễn ra trong phạm vi quản lý của nhà trường. Những ngôn ngữ, hành vi, thái độ, phương tiện, vũ khí gây BL đều diễn ra trong lớp học hoặc khuôn viên nhà trường. Trong khuôn viên nhà trường hiện nay thường được quản lý chặt chẽ, vì vậy, ít có sự xâm nhập của các thanh thiếu niên bên ngoài vào nhà trường tham gia BL. Mặc dù vậy, qua nhiều vụ BLHĐ

gần đây cho thấy, những mâu thuẫn dẫn đến BL bên ngoài nhà trường lại xuất phát từ trong trường học. Hiện nay, có rất nhiều trường đưa ra những quy định cấm tuyệt đối các hành vi BLHĐ diễn ra trong trường học; bản thân người quản lý và GV cũng chỉ kiểm soát hành vi BL bên trong nhà trường là chính. Vì vậy, BLHĐ bên trong phạm vi nhà trường hiện nay phần lớn thường biểu hiện các dạng BL về ngôn ngữ, hình ảnh, tâm lý. Đây cũng là mầm mống cho những BL diễn ra bên ngoài.

+ *BLHĐ diễn ra bên ngoài nhà trường*: Loại BL này thường thể hiện dưới nhiều hình thức, từ sử dụng ngôn ngữ để đe dọa, miệt thị, bắt ép đến các hành vi ẩu đả, đánh đập, trấn lột, giết hại. Sự phức tạp trong hành vi BL biểu hiện ở việc nhiều HS còn huy động, lôi kéo thêm các HS ở trường khác, những thanh thiếu niên địa phương tham gia vào hoạt động BL. Điều đó cũng dẫn đến vấn đề BL diễn ra quy mô lớn hơn, tính chất nghiêm trọng hơn. Mặt khác, do hành vi BL diễn ra bên ngoài khuôn viên nhà trường nên việc giám sát, kiểm soát của các nhà quản lý, GV gặp rất nhiều khó khăn. Để khắc phục hiện tượng BL này, nhà trường, gia đình và các lực lượng trong xã hội cần phối hợp chặt chẽ nhằm xử lý kịp thời và ngăn chặn hiểm họa.

Ngày nay, khi sức mạnh của công nghệ số phát triển như vũ bão, có một dạng BL diễn ra bên ngoài nhà trường nhưng ảnh hưởng rất lớn đến tâm lý, tinh thần HS, đó là BL trên các diễn đàn, các trang mạng xã hội như Facebook, Twitter, Yahoo... Với sức mạnh liên kết cao, chủ thể hành vi BL thường sử dụng các trang mạng để tung các clip, hình ảnh, ngôn ngữ nhằm hạ nhục, xúc phạm, khủng bố tinh thần đến nạn nhân và điều này nhanh chóng được phát tán khiến cho thông tin lan truyền rộng rãi. Một số vụ việc khi được phát hiện, hầu hết đều do nhận thức của các em còn hạn hẹp, chưa có hiểu biết rõ ràng về mặt pháp luật. Đây cũng là một trong những lí do đòi hỏi ngành giáo dục cần nhanh chóng đưa nội dung giáo dục pháp luật, quy định các nội quy khi sử dụng trang mạng đối với HS hiện nay.

4) Căn cứ theo mục đích của chủ thể gây hành vi BL, có thể chia BLHĐ làm 4 loại chính:

+ *Chủ thể hành vi gây BL: muốn thể hiện bản thân với người khác* là loại BL xuất phát từ đặc điểm tâm lý của HS bậc trung học. Ở độ tuổi HS trung học cơ sở, đời sống tâm lý của các em xuất hiện nhu cầu muốn làm người lớn, tự khẳng định, thể hiện bản thân, suy nghĩ mạnh dạn và có tính tuyệt đối và luôn

đòi hỏi sự thỏa mãn các nhu cầu trên... (3; 48). Khi những nhu cầu này không được định hướng, giáo dục, rèn luyện để các em thể hiện đúng giá trị phẩm chất và năng lực có ích sẽ dễ gây nên sự lệch lạc trong hành động, dễ kích động và gây hấn. Đối với HS trung học phổ thông, tuy nhận thức hoàn thiện và sâu sắc hơn nhưng nhu cầu bộ lộ bản thân cũng rất mạnh mẽ. Mặt khác, tư tưởng của các em chịu ảnh hưởng lớn bởi thần tượng của mình, thường bắt chước theo cách thể hiện của thần tượng. Nếu thần tượng của các em có xu hướng về BL thì các em cũng dễ dàng thể hiện theo (3; 50). Những hành vi BL phần lớn là hướng đến mục đích giải quyết các nhu cầu tâm lí của bản thân, đặc biệt là nhu cầu thể hiện bản thân của HS.

+ *Mục đích của chủ thể hành vi BL là gây tổn hại đến nạn nhân*: Tất nhiên các hành vi BLHĐ đều gây tổn hại đến nạn nhân, nhưng xét trên khía cạnh này, chúng tôi muốn nhấn mạnh đến mục đích chính của chủ thể gây BL là nhằm gây tổn hại uy tín, tâm lí, thể chất, tính mạng của nạn nhân. Xuất phát lớn nhất của hành vi này là muốn trả thù, bêu xấu hoặc đơn giản chỉ là việc thích hay không thích giữa HS với nhau. Mục đích của chủ thể là phải gây được tổn hại lên nạn nhân mà mình hướng đến để thỏa mãn mong muốn của mình.

+ *Bất đạt tài chính, vật chất*: Mục đích chủ thể hành vi BL là nhằm chiếm đoạt tài chính, vật chất của nạn nhân. Để thực hiện mục đích của mình, chủ thể hành vi BL có thể sử dụng ngôn ngữ, dùng vũ lực để bắt ép nạn nhân phải đưa tài chính, vật chất theo yêu cầu (có thể là tiền bạc, xe máy, xe đạp, máy tính bỏ túi, điện thoại, giấy, bút, sách vở, túi xách, giày dép...). Chủ thể của hành vi BL thông thường kết thành các nhóm, các băng trong trường hoặc kết bè phái với các thanh thiếu niên hư hỏng bên ngoài nhà trường để thực hiện hành vi. Thời điểm diễn ra hành vi BL này là lúc nạn nhân đang độc lập một mình hoặc những HS yếu thế hơn. Sự hung hăng của chủ thể BL gây nên nhiều tổn hại tâm lí nặng nề cho nạn nhân, họ nơm nớp lo sợ, uất ức khi bị trấn lột tài chính và vật chất. Nhiều vụ BL dẫn đến án mạng mà báo chí đưa tin cũng xuất phát từ việc chính nạn nhân do uất ức đến tột độ đã phản kháng trở lại những kẻ đã cướp đoạt tiền bạc và đồ đạc của mình. Tuy đây là dạng BLHĐ nhưng tính chất của vụ việc lại mang tính tệ nạn hay BL xã hội cao, mầm mống cho các tội phạm xã hội về sau.

+ *BL tình dục* là dạng BL mà mục đích của chủ thể hành vi BL là nhằm thỏa mãn nhu cầu tình dục của bản thân. Chủ thể và nạn nhân có thể là khác giới hoặc cùng giới. HS trung học đang ở giai đoạn dậy thì và sau dậy thì, sự phát triển về mặt giới tính rất mạnh mẽ và phức tạp. Tâm lí các em thường tò mò, mong muốn được khám phá cảm xúc giới tính. Nhằm thỏa mãn các nhu cầu đó, chủ thể hành vi BL có thể dùng ngôn ngữ mang đậm màu sắc tình dục, đụng chạm cơ thể, cưỡng bức, xâm hại và hiếp dâm nạn nhân. Quan điểm tình dục là một vấn đề tế nhị và chịu nhiều ảnh hưởng từ văn hóa nên những nạn nhân bị BL tình dục thường có tâm lí nặng nề, ê chề, nhục nhã, thậm chí không muốn tiếp tục cuộc sống. Hậu quả của loại BL này thường gây nên các tổn hại về tâm lí và thể chất nặng nề về sau.

Ngoài những cách phân loại trên, chúng ta có thể phân loại dựa vào các căn cứ khác như BL giới tính (nam - nam, nữ - nữ, nam - nữ), tính chủ thể (nạn nhân là người khác, BL chính bản thân), số lượng chủ thể và nạn nhân (nhóm - nhóm, nhóm - cá nhân)...

3. BL giữa HS với HS hiện nay diễn ra rất phức tạp về tính chất, mức độ và phạm vi biểu hiện. Những tác hại của BLHĐ ngày càng nghiêm trọng, đặt ra thách thức lớn cho các nhà quản lí, các nhà nghiên cứu tâm lí, giáo dục, GV... phải nghiên cứu hoàn thiện vấn đề này cả về lí luận và thực tiễn nhằm xây dựng các giải pháp, các đề án ngăn chặn BL toàn diện và hiệu quả. Theo đó, xác định nguyên nhân, phân loại rành mạch các loại BLHĐ dựa trên các căn cứ khác nhau sẽ giúp đưa ra những giải pháp phòng chống BLHĐ có hiệu quả. □

(1) Trần Thị Tú Anh. *Hành vi bạo lực học đường của học sinh trung học cơ sở thành phố Huế*. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế tâm lí học đường lần 3 “Phát triển mô hình và kĩ năng hoạt động tâm lí học đường”. NXB Đại học sư phạm TP. Hồ Chí Minh, 2012.

(2) Nguyễn Thị Hà Tuyên. *Nhận thức và biểu hiện hành vi bạo lực học đường của học sinh trung học phổ thông thành phố Vinh - tỉnh Nghệ An*. Luận văn Thạc sĩ, Đại học sư phạm Huế, 2011.

(3) Trần Thị Hương. *Giáo trình “Giáo dục học đại cương”*. NXB Đại học sư phạm TP. Hồ Chí Minh, 2011.

(Xem tiếp trang 19)

trong tập thể, giúp đỡ mọi người và biết dựa vào bạn bè, người thân, đặc biệt là biết dựa vào những người có chuyên môn khi gặp KKTL để có cách giải quyết phù hợp nhất. SV cũng cần xây dựng kế hoạch học tập và sinh hoạt phù hợp; tích cực tham gia môn học "giá trị sống, kĩ năng sống" do nhà trường tổ chức hàng kì. Giảng viên cần có cách đánh giá phù hợp dựa trên những khả năng, năng lực, đặc điểm tích cực và hạn chế của SV DTTS, từ đó đưa ra những cách thức tác động phù hợp trong học tập của SV. Quan tâm chú trọng hơn nữa đến việc hướng dẫn SV cách thức (phương pháp) lĩnh hội tri thức. Hình thành cho SV có phương pháp tự học, tự nghiên cứu đáp ứng được yêu cầu và nhiệm vụ học tập ở môi trường mới. Trong khi áp dụng các phương pháp dạy học tích cực cần phải chú ý tới đặc điểm đối tượng là các em SV DTTS. Nhà trường tổ chức cho SV trao đổi các buổi ngoại khóa, định hướng nghề nghiệp để từ đó hình thành động cơ học tập, lí tưởng nghề nghiệp, thế giới quan đúng đắn cho SV. □

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Thị Thanh Bình. *Nghiên cứu một số trở ngại tâm lí trong giao tiếp của sinh viên với học sinh khi thực tập tốt nghiệp*, Luận án Tiến sĩ Tâm lí học. 1996

2. Hồ Ngọc Đại. *Tâm lí học dạy học*. NXB Giáo dục, H. 1983
3. Phạm Minh Hạc. *Hành vi và hoạt động*. Viện Khoa học giáo dục, Hà Nội. 1983
4. Nguyễn Minh Hải. *Khó khăn tâm lí trong quá trình giải toán của học sinh tiểu học*. NXB Giáo dục, H.1998.
5. Nguyễn Kế Hào. *Giáo trình tâm lí học lứa tuổi và tâm lí học sư phạm*. NXB Đại học sư phạm, H. 2005.
6. Đặng Vũ Hoạt. *Lí luận dạy học đại học*. NXB Đại học sư phạm, H. 2004.
7. Bùi Đình Mỹ. "Tìm hiểu vấn đề đặc trưng tâm lí dân tộc". *Kiểm hội nghị tâm lí học* (lần thứ 5). 1983
8. Nguyễn Xuân Thúc. "Một số trở ngại tâm lí trong giao tiếp giữa giáo viên và sinh viên đại học". *Tạp chí tâm lí học*, số 6/2003.

SUMMARY

Psychological difficulties in awareness, attitude and behavior, a real psychological phenomenon, has happened to ethnic minority students in Son La College (Female has more than male; first-year and third-year students have more than second-year ones). These difficulties, caused by both subjective and objective reasons, need to be considered and studied further more. Researching this problem may help to find out solutions to improving training quality of school in recent days.

Phân loại bạo lực học đường...

(Tiếp theo trang 11)

Tài liệu tham khảo

1. Bộ GD-ĐT. *Hướng dẫn công tác học sinh, sinh viên, ngoại khóa và y tế trường học năm học 2012-2013*, Hà Nội, 2012.
2. Patrick Burton. "Suffering at school. Results of the Malawi Gender-Based Violence in Schools Survey", Institute for Security Studies, South Africa, 2005.
3. Peper S. Erin. "The relationship between school violence, childhood anger, and the use of preventions and intervention in schools" A research paper, The Graduate college, University of Wisconsin, 2002.

SUMMARY

Through a study of theories and situations of school violence among Vietnamese high school students, the investigator classified behaviors of school violence basing on the four main criteria: causes, behavioral effects, areas and violent students' intention to determine relevant behaviors of school violence. The investigator also suggested a range of innovative approaches of school violence classification. Theoretically, the study set the first few steps for further studies on school violence to find possible solutions of the issue in Vietnamese high schools.

Phát triển năng lực hoạt động...

(Tiếp theo trang 16)

- Hiệu trưởng nhà trường cần đảm bảo các điều kiện cơ sở vật chất, tài chính cho hoạt động. □

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Văn Cứ. *Vai trò của hoạt động xã hội đối với sự hình thành nhân cách sinh viên trường Đại học Mở - Địa chất*. Hội nghị khoa học Đại học Mở - Địa chất lần thứ 14, H. 11/2000.
2. Thích Thiện Chánh. *Đề xuất một số hoạt động xã hội của Tăng Ni Sinh ở những trường Phật học*. Đăng trên website www.daophatngaynay.com.

SUMMARY

Capacity development in social activities for students not merely towards students in healthy activities, useful to society and themselves, but also equip them with practical knowledge, basic skills and emotions between man and man in the community. For pedagogic students, due to occupational characteristics, they are required to have some special capabilities such as communication skills, activity organizational skills, skills on behavior and treatment of pedagogical situations...